TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

TRUNG TÂM THỰC HÀNH - THÍ NGHIỆM

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM

Phòng THTN: Vi sinh **Ký hiệu:** TN101

Cán bộ phụ trách: Lê Thị Hồng Lam

NĂM HỌC 2023 - 2024 – Q1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

TRUNG TÂM THỰC HÀNH - THÍ NGHIỆM

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM

Phòng THTN: Vi sinh **Ký hiệu:** TN104

Cán bộ phụ trách: .....

NĂM HỌC 2023 - 2024

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH 1959 VINH UNIVERSITY	**NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM**	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04 Lần ban hành: 1

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
			Tuần 1 (4/9 - 11/9)						
Thứ 2		Nghỉ bù lễ	2/9						
4/9									
Thứ 3	2-5	Lý thuyết Vi sinh		BT	BT	Trần H Trang		Thường	
5/9	6-10	Sấy rửa CCDC							
Thứ 4	2-5	Dự án HP Sinh học		BT	BT	Lê TTHà		Khánh	
6/9	6-10	Nhóm TV							
Thứ 5	1-5	Báo cáo TB							
7/9	6-10	SV làm dự án				Lê TT Hà		Khánh	
Thứ 6	1-5	TH đề nghị cấp							
8/9	6-10	Làm việc TH1	- 8/9						

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 2	(11/9 -		17/9)				
Thứ 2	1-8	TH Lịch trình							
11/9	3-5	Lâm việc tại D1							
Thứ 3	1-5	Lý thuyết Vi sinh	K62SP	BT	BT	Trần H Tùng		Thường	
12/9	6-10	Làm đề nghị cấp							
Thứ 4	1-5	Làm đề nghị cấp							
13/9	6-10	nt							
Thứ 5	1-5	Bảo dưỡng TB							
14/9	6-10	nt							
Thứ 6	1-5	Tổng hợp hồ đề nghị cấp	Tổ SPTN						
15/9	6-10	Làm việc D1 803							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 3	(18/9 - 24/9)						
Thứ 2	1,2	Thu mẫu TH							
18/9	4,5	TH sinh học 10	D_1-303						
Thứ 3	1-5	Lý thuyết Vi sinh				Trần H Thy		Thuỷ	
19/9	6-10	Sấy dụng cụ thủy tinh							
Thứ 4	1-5	Sấy dụng cụ							
20/9	6-10	SV làm đồ án	1C63			LêTTHà		L.Anh	
Thứ 5	1-5	Báo cáo TH							
21/9	6-10	SV làm đồ án				LêTTHà		L.Anh	
Thứ 6									
22/9	6-10	Thu mẫu TH							
Thứ 7	1	TH công nghệ 10	D_1-503						
23/9	3,4	TH sinh học 10							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan (*Ký, ghi rõ họ và tên*)			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 4		(25/9 - 81/80)					
Thứ 2	T2	Thu mẫu TH							
	3-5	TH đại Nhiễm D1							
	6-10	Sắp xếp CCDC							
Thứ 3	2-5	Lý thuyết Vi sinh	K63SP SH	RT	RT	Trang		Thường	
	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 4	1-5	SV làm dụng cụ	K63SP	SH					
	6-10	Nhiễm VTHC							
Thứ 5	1-5	Báo cáo TN							
	6-10	SV làm dụng cụ	K63SPSH					Thường	
Thứ 6	1-5	Làm việc tại D1.	803						
	6-10	Vệ sinh PTN							
Chủ nhật		Hướng dẫn SV K64							
		thăm quan PTN							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 5 (2/10 – 8/10)							
Thứ 2	2-5	Lý thuyết PPGDSH	K62SP			Hồng Giới			
2/10	6-10	Sắp xếp VTHC							
Thứ 3	2-5	Lý thuyết Vi Sinh	K65SP			Trang		Thường	
3/10	6-10	Nhiễm VTHC							
Thứ 4	2-5	Làm tiểu luận Nhóm D							
4/10	6-10	Dịch tễ HP Vi Sinh	K63SP			Trang			
Thứ 5	3-5	TH Vi Sinh	K65SP			Trang		Thường	
5/10		(TH Sinh 11)							
	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 6	2-5	Chuẩn bị TH							
6/10	6-10	Vô Sinh							
Thứ 7		TH tại D1 303							
7/10									

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 6 (9/10 - 15/10)							
Thứ 2 9/10	1-5	Lý thuyết PPGD	K62SP			Hg Giá			
	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 3 10/10	2-5	Lý thuyết Vi sinh	K63SP			Thy		Thường	
	6-10	TH Giải phẫu X	K62SP			Hg Kiều			
Thứ 4 11/10	1-5	Tập giảng	K62SP						
	6-10	Dự án Vi sinh	K63SP					Thường	
Thứ 5 12/10	1-5	TH Vi sinh	K63SP			Th Thy			
	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 6 13/10	1-5	Dự án Vi sinh	K63SP			Vinh			
	6-10	Vệ sinh PTN							
Thứ 7 14/10	1-5	Lý thuyết NCKH	-TB	K62 CN	SH	Điền			

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 7 (16/10 - 22/10)							
Thứ 2	1-5	Tập giảng	K62SP	BT	BT	Trần T. Giá		Lan Anh	
16/10		Làm việc tại D1 - 303							
Thứ 3	1-5	Lý thuyết Vi sinh	K63SP	BT	BT	Trần T. Tra		Thường	
17/10	6-10	TH giải phẫu	K62SP	BT	BT	Ngô Việt			
Thứ 4	1-5	Chuẩn bị TH							
18/10		Thu mẫu 10h - 11h30							
	6-10	TH Dược HP Vi sinh	K63SP	BT	BT				
Thứ 5	1-5	TH Vi sinh	K63SP	BT	BT	Trần T.		Thường	
19/10	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 6	1-5	Dược Vi sinh	K63SP					Thường	
20/10	6-10	Làm việc D1.303							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 8 (23/10 - 29/10)							
Thứ 2/23/10	2-5	THP2 GD Sinh học	K62SP	BT	BT	Giai	[illegible]		
	6-10	Thu mẫu T6, 7							
		Chuẩn bị TH							
Thứ 3	1-5	Lý thuyết vi sinh	K63SP	BT	BT	Tray	[illegible]	Thường	
24/10	6-10	Giải phẫu L	K62SP	BT	BT	Việt	[illegible]		
Thứ 4	1-5	Chuẩn bị TH							
25/10	6-10	Dự án HP Vi sinh	K63SP	BT	BT	Tray	[illegible]		
Thứ 5	1-5	TH Vi sinh (Bài 1)	K63SP	BT	BT	Tray	[illegible]	Thường	
26/10	6-10	Thu mẫu TH							
Thứ 6	1-5	Dự án HP Vi sinh	K63SP				[illegible]	Thường	
27/10	6-10	Làm việc nhà D.							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan (*Ký, ghi rõ họ và tên*)			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 9 (30/10 - 5/11)							
Thứ 2	1-5	Lý thuyết PPCD	KC62SP						
(30/10)	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 3	1-5	Lý thuyết vi sinh	KC63SP					Thường	
31/10	6-10	Phân phối (bài)	KC62SP	BT	BT				
Thứ 4	1-5	Chuẩn bị TH							
1/11	6-10	Dự án HPV vi sinh	KC63	BT	BT				
Thứ 5	1-5	TH vi sinh (bài 2)	KC63	BT	BT			Thường	
2/11	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 6	1-5	Dự án HPV vi sinh						Thường	
3/11	6-10	Chuẩn bị TH							
		Thu mẫu							
Thứ 7	1-5	Bảo vệ DA							
4/11									

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 10 (6/11							
Thứ 2	1-5	Đồ án HP vi mạch	K63	GT	BT	[illegible]	[illegible]	[illegible]	
6/11	6-10	Coi thi TNKQ							
Thứ 3	1-5	Lắp mạch D1							
7/11	6-10	Coi thi TNKQ					[illegible]		
Thứ 4	1-5	Chuẩn bị PT							
8/11	6-10	Coi thi TNKQ					[illegible]		
Thứ 5	1-5	Lắp mạch tại D1							
9/11	6-10	Coi thi					[illegible]		
Thứ 6	1-5	Đồ án HP vi mạch	K63			[illegible]	[illegible]	[illegible]	
	6-10	Coi thi							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 11 (13/11 - 19/11)							
Thứ 2	1-5	Dụng cụ HP Vi sinh	KE3	BT	BT	[illegible]	[illegible]	[illegible]	
13/11	6-10	Thu mẫu TH							
Thứ 3	1-5	Lý thuyết Vi sinh						Thường	
14/11	6-10	TH giải phẫu [illegible] (Bài 2)	KE2SP	BT	BT	[illegible]	[illegible]		
Thứ 4	1-5	Chuẩn bị TH							
15/11	6-10	TH Vi sinh (Phạm)				[illegible]	[illegible]		
Thứ 5	1-5	TH Vi sinh (Bài 3)	KE3			[illegible]	[illegible]	[illegible]	
16/11	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 6	1-5	Dụng cụ Vi sinh	KE3						
	6-10	Chuẩn bị TH					[illegible]		

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 12	(22/11	–	26/11)				
Thứ 2		Nghỉ lễ 20/11							
Thứ 3	1-5	Lý thuyết vi sinh				Lh	Lg	Thường	TN101
21/11	1-5	TH giải phẫu thú (B1)	K64MN	BT	BT	Mg	Lg		TN103
	6-10	TH giải phẫu K (Bài 3)	K62			Mg	Lg		
Thứ 4	1-5	TH GDSL thú (B1)	K64MN	BT	BT	Mg	Lg		
	6-10	"	"	BT	BT	Mg	Lg		
	6-10	TH vi sinh (Ta Phan)		Lg	BT	Lh	Lg		TN101
Thứ 5	1-5	TH GDSL thú (B1)	K64MN	BT	BT	Mg	Lg		
	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 6	1-5	Dự án HP	K63	BT	BT	Lh	Lg	Lg	TN101
	1-5	TH GDSL thú (B1)	K64	Lg	BT	Mg	Lg		TN103
	6-10	TH GDSL thú (B1)	K64	BT	BT	Mg	Lg		TN103
Thứ 7	1-5	SV làm dự án							
CN	1-5	"							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 12	(27/11	–	3/12)				
Thứ 2	1-5	TH GPSL trc (B3)							
27/11									
Thứ 3	1-5	Kỹ thuật Vi sinh	KG3SP						
28/11	6-10	Thực nghiệm TH							
Thứ 4	1-5	TH thí TH							
29/11	6-10	TH Lí sinh (HSPBC)							
Thứ 5	1-5	TH Lí sinh (B5)	KG3SP						
30/11									
Thứ 6	1-5	Dự án HP Lí sinh	KG3SP						
1/12									
Thứ 7	2-4	Dự án HP Lí sinh	KG3						
2/12									
CN	2-4	Dự án HP Lí sinh	KG3						
3/12									

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 14 (4/12 – 10/12							
Thứ 2	1–5	Cân giữ Nhiệt D							
4/12	6–10	Dị ứng HP Vi sinh							
Thứ 3	1–5	Nhiễm Thi							
5/12	6–10	TH giải phẫu người	KE2	BT	BT			Thắng	
Thứ 4	1–5	Tiếp nhận TB mới							
6/12	6–10	TH Vi sinh	C HS	Tg PBQ	BT				
Thứ 5	1–5	TH Vi sinh (BG)		BT	BT			Thắng	
7/12	6–10	Vệ sinh PTN							
Thứ 6	1–5	Dị ứng HP Vi sinh		BT	BT			Thắng	
8/12	6–10	TH Steri	D1 303						

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 15 (11/12 – 17/12)							
Thứ 2	1-5	TH GD SL trẻ	L	BT	BT	[illegible]	[illegible]	Linh	
11/12	6-10	TH GD SL trẻ		BT	BT	[illegible]	[illegible]	[illegible]	
Thứ 3	1-5	TH GD SL trẻ		BT	BT	[illegible]	[illegible]	[illegible]	
12/12	6-10	Tiếp nhận TN mới.							
Thứ 4	1-5	TH GD SL trẻ		BT	BT	[illegible]	[illegible]	Ritt	
13/12	6-10	TH lí sinh (HS PBC)				Vũ Trang	[illegible]	Thường	
Thứ 5	1-5	TH lí sinh (B7)	K63SP	BT	BT	Vũ Trang	[illegible]	Thường	
14/12	6-10	TH GD SL trẻ				[illegible]	[illegible]		
Thứ 6	1-5	Dù ai HP lí sinh	K63SP	BT	BT	Vũ Trang	[illegible]	Thường	
15/12	1-5	TH GD SL trẻ				[illegible]	[illegible]	Phụ	
	6-10	TH GD SL trẻ				[illegible]	[illegible]	[illegible]	

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan (*Ký, ghi rõ họ và tên*)			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 16 (	18/12	-	24/12)				
Thứ 2	1-5	Chuẩn bị TH							
18/12	6-10	Nhóm TB							
Thứ 3	1-5	HP dùng Virus	KC63SP	KT	KT	[illegible]	[illegible]	Thắng	
19/12	6-10	Thực STem tại D1							
Thứ 4	1-5	Ch bị TH							
20/12	6-10	TH Virus (HS PBC)		KT	KT	[illegible]	[illegible]		
Thứ 5	1-5	TH Virus (B8)	KC63SP	KT	KT	[illegible]	[illegible]	Thắng	
21/12	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 6	1-5	Thu mẫu, ch bị TH							
22/12	6-10	TH Stem tại D1							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 17 (25/12 – 31/12)							
Thứ 2	1-5	TH GPSL trẻ	TN103						
25/12	6-10	uf							
Thứ 3	1-5	TH GPSL Trẻ							
26/12	6-10	Làm việc Nhóm							
Thứ 4	1-5	Thu quần TH							
27/12	6-10	Dự án HP Vi sinh	K62SP	RT	RT			Thủy	
Thứ 5	1-5	TH Vi sinh	K62SP	RT	RT			Thủy	(Đại 8)
28/12	6-10	Nhạc TB							
Thứ 6	1-5	Dự án HP Vi sinh	K62SP					Thủy	
29/12	6-10	Chuẩn bị TH							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan (*Ký, ghi rõ họ và tên*)			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 18 (1/1/2024 - 7/1/2024)							
Thứ 2 1/1		Nghỉ tết dương lịch							
Thứ 3 2/1	1-5 6-10	Rà soát tài sản							
Thứ 4 3/1	1-5 6-10	Dự án HP vi sinh Kiểm kê TS.						Thuỷ	
Thứ 5 4/1	1-5 6-10	Dự án HP vi sinh Xuất VTHC tại kho						Thuỷ	
Thứ 6 5/1	1-5 6-10	Dự án HP vi sinh Rà soát tài sản							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 19 (		8/1	– 14/1)				
Thứ 2	1-5	Rã đoạt tài sản							
8/1	6-10	Kiểm kê							
Thứ 3	1-5	Kiểm kê							
9/1	6-10	Báo cáo TB							
Thứ 4	1-5	Dự án HP VS						Thủy	
10/1	6-10	Kiểm kê TS							
Thứ 5	1-5	Dự án HPVS.						Linh	
11/1	6-10	Kiểm kê TS.							
Thứ 6	1-5	Dự án HP VS						Linh	
12/1	6-10	Báo cáo TB.							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 20		(15/1 – 21/1)					
Thứ 2	1-5	Vệ sinh PTN							
15/1	6-10	Quyết toán							
Thứ 3	1-5	Quyết toán							
16/1	6-10	Quyết toán							
Thứ 4	1-5	Quyết toán							
17/1	6-10	Kiểm kê CCDC							
Thứ 5	1-5	Q toán MV							
18/1	6-10	nt							
Thứ 6	1-5	TH Cơ nghiệm	Nhóm	D					
19/1	6-10	Vệ sinh							
Chủ nhật 20/1	1-5	Báo cáo Đề án	nhóm	Vệ sinh					

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 21 (22/1 - 28/1)							
Thứ 2	1-5	Vệ sinh							
22/1	6-10	Ở trực							
Thứ 3	1-5	Dọn dẹp HP Vi sinh	K62						
23/1	6-10	Ở trực							
Thứ 4	1-5	Dọn dẹp HP Vi sinh							
24/1	6-10	Ở trực							
Thứ 5	1-5	TH Sinh học 10	Nhà D						
25/1	6-10	Kiểm kê CCDC							
Thứ 6	1-5	Kiểm kê CCDC							
26/1	6-10	Kiểm kê CCDC, Vệ sinh							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần	22	(29/1	– 4/2)				
Thứ 2	1-5	Vệ sinh PTN							
29/1	6-10	TH Hóa Q tích	6						
Thứ 3	1-5	TH Hóa T.Q tích							
30/1	6-10	ut							
Thứ 4	1-5	Bảo dưỡng KHV							
31/1	6-10	ut							
Thứ 5	1-5	SV làm thí nghiệm	K63SP	45	45			Quyền	
1/2	6-10	Bảo dg TB							
Thứ 6	1-5	Vệ sinh PT							
2/2	6-10	Bdg TB.							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 23 (5/2 – 11/2)							
Thứ 2	1-5	Sắp xếp CCDC							
5/2	6-10	ut							
Thứ 3	1-5	Vệ sinh PTN							
6/2	6-10	ut							
Thứ 4	1-5	Vệ sinh PTN							
7/2	6-10	Niêm phong PTN							
Thứ 5									
8/2									
		Nghỉ tết							
Thứ 6									
9/2									

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 24							
		Nghỉ Tết							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 25 (19/2 - 25/2)							
Thứ 2	1-5	Vệ sinh PTN							
19/2	6-10	Phát triển CT Môn	SH	K62SP	BT	2		Đức	
Thứ 3	1-5	Lý thuyết CNSH	K62CNSH		BT			Tình	
20/2	6-10	Thu mẫu							
Thứ 4	1-5	TH SH 10 (D1)							
21/2	6-10	Vệ sinh PTN							
Thứ 5	1-5	Test bài TN							
22/2	6-10	Test bài TN							
Thứ 6	1-5	Báo dg TB							
23/2	6-10	Báo dg TB							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan (Ký, ghi rõ họ và tên)			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 26 (26/2 – 4/3)							
Thứ 2	1-5	Vệ sinh PTN							
26/2	6-10	Sắp xếp CCDC							
Thứ 3	1-5	LT CN S/Chất	19G2CNSH	BT	BT			Thế	
27/2	6-10	SV làm chủ đề							
Thứ 4	1-5	Chạy thử vô khẩy		BT	BT				
28/2	6-10	Vệ sinh PTN							
Thứ 5		Test Bài TN		BT	BT				
29/2		Test Bài TN							
Thứ 6		Chuẩn bị TH, Thu mẫu							
1/3		TH Steve 10	D1.303						
Thứ 7									
2/3									

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần	27	(4/3	– 10/3)				
Thứ 2	1-5	Vệ sinh							
4/3	6-10	SV làm đề cương							
Thứ 3	1-5	Lý thuyết CNSIC	IC62CNS4					Thế	
5/3	6-10	SV làm đề cương							
Thứ 4	1-5	Vệ sinh							
6/3	6-10	Test bài TN							
Thứ 5	1-5	Test bài TN							
7/3	6-10	Làm niên luận	DTN						
Thứ 6	1-5	Bảo dưỡng							
8/3	6-10	Vệ sinh							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan (*Ký, ghi rõ họ và tên*)			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 28 (11/3 - 17/3)							
Thứ 2	1-5	Vệ sinh PTN							
11/3	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 3	2-5	Lý thuyết CN sinh khối	1C62CNSH7		135			Thắng	
12/3	6-10	TH CN sinh khối							
	6-10	TH PTCT Môi trường	1C62SP		B5			Anh	
Thứ 4	1-5								
13/3									
Thứ 5	1-10	Làm việc tại Dg - 101							
14/3									
Thứ 6		Nghỉ bù							
15/3	6-10	Bảo dưỡng TB							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 29 (18/3		-24/3)					
Thứ 2	1-5	Vệ sinh P TN							
18/3	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 3	1-5	Lý thuyết CN SK	16C2CN/84	RT	RT			Thuận	
19/3	6-10	TH Cây nghệ SK		RT	RT				
Thứ 4	1-5	Nghỉ bù							
20/3	6-10	Lau viết Dãy 303							
Thứ 5	1-5	Y sinh học dược	16C3SP	RT	RT				
21/3	6-10								
Thứ 6	1-5	Lau viết Dãy 303							
22/3	6-10	Bảo dưỡng TB							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan (Ký, ghi rõ họ và tên)			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 30 (25/3 - 31/3)							
Thứ 2	1-5	Vệ sinh							
25/3	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 3	1-5	Lý thuyết CN SIC	1C62CNSH	BT	BT	[illegible]	[illegible]	Thắng	
26/3	6-10	TH Công nghệ SIC							
	6-10	TH PP ĐT Môi trường	1C62SP	BT	BT	[illegible]	[illegible]		
Thứ 4	1-5	Làm việc P1.303					[illegible]		
27/3	6-10								
Thứ 5	1-5	SV làm đề án, Thu mẫu TH					[illegible]		
28/3	6-10	Làm việc P1.303							
Thứ 6	1-5	Làm việc P1.303					[illegible]		
	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 7	4	Thống nhất tên gọi VTHC, CCDC					[illegible]		
CN									

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 31 (1/4 – 7/4)							
Thứ 2	1-5	Vệ sinh PTN							
1/4	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 3	1-5	Lý thuyết CNSK							
2/4		TH Công nghệ SK							
Thứ 4	1-5	Bảo dưỡng TB							
3/4	6-10	Làm việc D1.303							
Thứ 5	1-5	SV làm đồ án							
4/4	6-10								
Thứ 6	1-5	Làm việc D1.303							
5/4	6-10	Thu gom rác thải							

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 32 (8/4 - 2024)							
Thứ 2 8/4	1-5	Xem lại giữa kỳ.							
	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 3 9/4	1-5	Lý thuyết CNSK	KQ CNSH	BT	BT			Thao	
	6-10	TH CNSK							
Thứ 4 10/4	1-10	Nhận bàn giao TB mới.							
Thứ 5		Nghỉ phép.							
Thứ 6									

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần	33	(15/4	– 21/4)				
Thứ 2	1-5	Lau viết D1.303							
15/4	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 3	1-5	Lý thuyết CNSC VSV	K62CNSH	RT	RT			Thao	
16/4	6-10	TH CNSC VSV							
	6-10	TH PTCT môi SH	K62SP	RT	RT				
Thứ 4	1-5	TH Vi sinh – Dịch tễ	L1PH1	RT	RT			(Bài 1)	
17/4	6-10	Thu mẫu TH							
Thứ 5		Nghỉ giỗ tổ: L1PH2							
18/4									
Thứ 6	1-5	TH Vi sinh – Dịch tễ	L1PH3	RT	RT				Bài 1
19/4	6-10	"	L1PH4	RT	RT				Bài 1

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 8 (22/4 / 2024 - 28-4)							
Thứ 2	1-5	Chuẩn bị TH							
22/4	6-10	Coi thi TNKQ							
Thứ 3	1-5	Lý thuyết CNSIC	K62CNSH	BT	BT			Tuấn	
23/4	6-10	TH CNSIC							
	6-10	PT CT môi SH	K62SP	BT	BT				
Thứ 4	1-5	TH Vi sinh - Dịch tễ	Bài 3, 4	BT	BT			L1TH1	
24/4	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 5	1-5	TH Vi sinh - Dịch tễ	Bài 3, 4	BT	BT			L1TH2	
25/4	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 6	1-5	TH Vi sinh - Dịch tễ	Bài 3, 4	BT	BT			L1TH3	
26/4	6-10	TH Vi sinh - Dịch tễ						L1TH4	

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		1 Tuần 35	(29	/4 - 5	/5)				
Thứ 2 - 4		Nghỉ lễ 30/4 ;		1/5.					
Thứ 5 2/5	1-5	TH Vi sinh - Dịch tễ	Bài 5, 6	BT	BT			L1 PH2	
	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 6 3/5	1-5	TH Vi sinh - Dịch tễ	Bài 5, 6	BT	BT		6	L1 PH3	
	6-10	cot		BT	BT		6	L1 PH4	

NHẬT KÝ PHÒNG THỰC HÀNH THÍ NGHIỆM	Mã hiệu: QT.THTN.01/BM.04

Thứ/ngày/tháng /năm	Tiết	Nội dung thực hành thí nghiệm (Tên lớp THTN; Tên bài THTN…)	Số SV có mặt/ Số SV theo DS	Tình trạng vật tư, công cụ dụng cụ, trang thiết bị THTN		Xác nhận các bên liên quan *(Ký, ghi rõ họ và tên)*			Ghi chú
				Bàn giao trước THTN	Bàn giao sau THTN	Giảng viên/Giáo viên hướng dẫn THTN	Cán bộ phụ trách phòng THTN	Đại diện người học tham gia THTN	
		Tuần 36 (		6/5 -	12/5)				
Thứ 2	1-5	Vi sinh							
6/5	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 3	1-5	Lý thuyết CNSK	K62 CNSK	BT	BT				
7/5	6-10	TH CNSK							
Thứ 4	1-5	TH Vi sinh - Dịch tễ	Bài 7	BT	BT			L1 TH1	
8/5	6-10	Thu mẫu TH							
Thứ 5	1-5	TH Vi sinh - Dịch tễ	Bài 7	BT	BT			L1 TH2	
9/5	6-10	Chuẩn bị TH							
Thứ 6	1-5	TH Vi sinh - Dịch tễ	Bài 7	BT	BT			L1 TH3	
10/5	6-10	lt		lt				L1 TH4	